ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VINH XUÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99 /KH-UBND	*Vinh Xuân, ngày 04 tháng 09 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã Vinh Xuân

Thực hiện Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 22/08/2024 của UBND huyện Phú Vang về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện Phú Vang;

UBND xã Vinh Xuân ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2025.

b) Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã làm căn cứ để hỗ trợ đóng thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách khác theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân;

b) Việc rà soát phải thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH và đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ;

c) Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, sử dụng thành thạo thiết bị thông minh (điện thoại thông minh, Ipad,…), trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình;

d) Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương;

đ) Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, công nhận, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU; CHUẨN HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Tiêu chí và chuẩn nghèo đa chiều; chuẩn hộ có mức sống trung bình: Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A)

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng tương đương với 140 điểm;
- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng tương đương với 175 điểm.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

STT	Dịch vụ xã hội cơ bản	Chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản
1	Việc làm	*(1)* việc làm
		(2) người phụ thuộc trong hộ gia đình
2	Y tế	*(3)* dinh dưỡng
		(4) bảo hiểm y tế
3	Giáo dục	*(5)* trình độ giáo dục của người lớn
		(6) tình trạng đi học của trẻ em
4	Nhà ở	*(7)* chất lượng nhà ở
		(8) diện tích nhà ở bình quân đầu người
5	Nước sinh hoạt và vệ sinh	*(9)* nguồn nước sinh hoạt
		(10) nhà tiêu hợp vệ sinh

6	Thông tin	*(11)* sử dụng dịch vụ viễn thông
		(12) phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

a) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

STT	Chuẩn	Mức thu nhập bình quân; chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản	
		Khu vực nông thôn	**Khu vực thành thị**
1	**Hộ nghèo**	Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. **Tương ứng mức điểm:** A ≤ 140 điểm và B ≥ 30 điểm	Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. **Tương ứng mức điểm:** A ≤ 175 điểm và B ≥ 30 điểm
2	**Hộ cận nghèo**	Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. **Tương ứng mức điểm:** A ≤ 140 điểm và B < 30 điểm	Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. **Tương ứng mức điểm:** A ≤ 175 điểm và B < 30 điểm

b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

STT	Chuẩn	Mức thu nhập bình quân	
		Khu vực nông thôn	**Khu vực thành thị**
1	**Hộ có mức sống trung bình**	Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng	Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng

2. Đối tượng, phạm vi rà soát

2.1. Đối tượng rà soát

a) Toàn bộ hộ gia đình có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 do UBND xã Vinh Xuân đang quản lý;

b) Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Lưu ý: Ngoài các điều kiện để nhận diện nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, căn cứ thực trạng đời sống và công tác quản lý dân cư tại địa phương để xem xét trường hợp sau cũng không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

"Hộ gia đình có từ 02 nhân khẩu trở lên, trong đó có 02 thành viên trở lên trong độ tuổi lao động có sức khoẻ tốt, không bệnh tật".

c) Các hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp đang sinh sống trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về cư trú có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình.

2.2. Phạm vi rà soát: Thực hiện trên phạm vi toàn xã Vinh Xuân

III. PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, THỜI GIAN

1. Phương pháp rà soát

a) Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

b) Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình;

c) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Sử dụng ứng dụng (App) rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 (đã được nâng cấp, bổ sung một số trường thông tin và chức năng) để triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

2. Quy trình rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

3. Thời gian

3.1 Thời gian rà soát: **Từ ngày 01/09/2024 đến 05/11/2024**

- Tiến độ thực hiện:

+ Báo cáo sơ bộ: Các thôn hoàn thành trước ngày **24/10/2024**; xã hoàn thành trước ngày **01/11/2024**.

+ Báo cáo chính thức: Các thôn hoàn thành trước ngày **27/10/2024**; xã hoàn thành trước ngày **05/11/2024.**

3.2. Đối với việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình: Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hàng tháng (chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động-Thương binh và Xã hội xã:

- Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo quy định.
- Tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.
- Trình UBND xã về kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổng hợp, công nhận kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn hóa- Thông tin xã:

Phối hợp với Lao động-Thương binh và Xã hội xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã:

Chủ trì, chỉ đạo các Ban công tác Mặt trận thôn phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều

giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã, đồng thời tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã.

4. Ban chỉ đạo tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình xã:

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

- Tổ chức lực lượng Điều tra viên để thực hiện việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã đúng theo quy định.

- Sau khi có kết quả, Ban chỉ đạo báo cáo UBND xã trình UBND huyện thẩm định và phê duyệt kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã. Khi có văn bản phê duyệt của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã ra Quyết định công nhận kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã; đồng thời ký giấy chứng nhận và cấp phát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2025.

- Lao động TBXH lưu trữ toàn bộ hồ sơ rà soát và các mẫu, biểu tổng hợp để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề liên quan khác.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, UBND xã đề nghị Ban giảm nghèo xã, các ban ngành đoàn thể liên quan và các thôn triển khai thực hiện.

2. Việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã phải được thực hiện đúng theo tiến độ.

3. Lao động - Thương binh và Xã hội xã có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và báo cáo Chủ tịch UBND xã về tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ảnh về Ban giảm nghèo xã (qua công chức Lao động – TB&XH xã) để kịp thời giải quyết ./.

Nơi nhận:
- UBND huyện (b/c);
- Phòng Lao động TB&XH huyện (b/c);
- TV Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ xã;
- Các ban ngành liên quan nêu tại Mục IV;
- Lưu: VT, LĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VINH XUÂN HUYỆN PHÚ VANG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Tô Ngọc Đức

BẢNG PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2024

(Kèm theo kế hoạch /KH-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của ủy ban nhân dân xã Vinh Xuân)

Stt	Thôn	Họ và tên thành viên BGN	Ghi chú
1	Mai Vĩnh	Nguyễn Phước Quyết (CHT) Nguyễn Thị Thu (PN)	
2	Khánh Mỹ	Nguyễn Văn Lưu (CCB) Nguyễn Văn Phương (ĐC-XD)	
3	Tân Sa	Nguyễn Tiến Dũng (VP-TK) Trần Thị Thu Trang (Đoàn xã)	
4	Kế Võ	Trương Ngọc Sơn (ND) Nguyễn Thị Quỳnh (TP-HT)	
5	Xuân Thiên Thượng	Phạm Thị Thúy (MT) Huỳnh Văn Cường (ĐC-MT)	
6	Xuân Thiên Hạ	Trương Hồng Tấn (VH-XH) Trần Cường (TP-HT) Nguyễn Thị Thu (VHXH)	

- Phối hợp với bí thư chi bộ, trưởng thôn thực hiện điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn được phân công.-
- Báo cáo ban chỉ đạo những vấn đề phát sinh trong quá trình rà soát.